



Silver Creek High School

3434 Silver Creek Rd. • San Jose, CA, 95121 • 408.347.5600 • Grades 9-12

Adolfo Laguna, Hiệu Trưởng

lagunaa@esuhsd.org

Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2011-12 Công Bố trong Năm Học 2012-13

**East Side Union
High School District**
830 N. Capitol Avenue
San Jose, CA 95133
(408) 347-5000
www.esuhsd.org

Hội đồng Học Khu

Frank Biehl

J. Manuel Herrera

Van Thi Le

Magdalena Carrasco

Lan Nguyen

Huyên Quản Trị

Chris D. Funk

Giám Đốc Trường

Juan Cruz

**Trợ Lý Giám Đốc
Giảng Dạy Dịch vụ**

Marcus Battle

Phó Giám Đốc

Dịch vụ kinh doanh

Cari Vaeth

Giám đốc

Nhân sự

Thông tin về tài liệu này

Theo luật, Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC), phải được mỗi trường tại California công bố trước ngày 1 tháng Hai hàng năm. Tài liệu SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Muốn tìm hiểu thêm chi tiết về các quy định SARC, xem Trang Mạng Điện Toán của SARC thuộc California Department of Education (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh của trường.

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường

Chào mừng quý vị xem Báo Cáo Trách Nhiệm Nhà Trường của trường Trung Học Silver Creek. Tôi hy vọng quý vị thấy báo cáo của chúng tôi chứa đựng những thông tin bổ ích. Trường Silver Creek chúng tôi rất hãnh diện cống hiến cho tất cả các học sinh những cơ hội học tập và hoạt động ngoại khóa. Nhà trường rất hoan nghênh sự đa dạng của cộng đồng mình khiến cho trường sở độc đáo và học hành xuất sắc. Mục đích của chúng tôi là khi con em tốt nghiệp Trường Trung Học Silver Creek, thì chúng sẽ là những người học hành thành đạt, biết quyết định tức tốc và chín chắn và có khả năng giao hảo hiệu quả với đời. Chúng tôi phấn đấu đạt mục đích này bằng cách giết giải Chương Trình Tiếng Nhật, và ban cố vấn cũng được bằng khen và chương trình AVID (Advancement Via Individual Determination, tạm dịch là Bản Thân Học Sinh Quyết Tâm Phấn Đấu Học Tập) được các trường trong hạt Santa Clara xem là mẫu mực. Trường Silver Creek có ban Toán và Anh Văn xuất sắc, dành những dịp quý báu cho học sinh ghi danh vào những lớp cao cấp AP; Khoa Nghệ Thuật Trình Diễn rất phát triển; nhà trường được thăng giải NJROTC, trường có Hội Phụ Huynh-Giáo Sư và Hội Đồng Nhà Trường luôn giúp đỡ con em và ban giáo sư hết lòng tận tụy trung bình có trên 14 năm kinh nghiệm giảng dạy. Trường Trung Học Silver Creek quyết tâm phục vụ các nhu cầu của toàn thể học sinh. Với viễn tượng này, chúng tôi hân hạnh chia sẻ thông tin nhà trường với công chúng. Nếu quý vị muốn có thêm thông tin về trường chúng tôi, xin cứ tự nhiên điện thoại cho tôi là hiệu trưởng Adolfo Laguna ở điện thoại số 408-347-5610. Tôi rất vinh dự được phục vụ quý phụ huynh, học sinh và cộng đồng Silver Creek.

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia

Trường Silver Creek hoan nghênh đón chào tất cả quý vị đảm nhiệm việc giáo dục học sinh mọi lãnh vực đến giúp đỡ chúng tôi. Silver Creek duy trì hệ thống liên lạc cởi mở hai chiều, sử dụng nhiều phương cách gia tăng thông tin giữa nhà trường và quý vị đối nhiệm. Không những Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Nhà Trường này được đăng trên trang mạng của học khu mà những thông tin thích đáng của trường, kể cả những kết quả trong tiến trình lượng giá nhà trường, những số liệu về trường, cũng như các chương trình của trường cũng được trang mạng của trường và Lá Thư Hiệu Trưởng phổ biến trên trang web, viết bằng ba thứ tiếng Anh, Tây Ban Nha, và Việt Ngữ. Ngoài ra, để bảo đảm việc liên lạc với quý vị thường xuyên tiếp diễn, trường Silver Creek cũng sử dụng chương trình School Loop để phổ biến cho quý phụ huynh cách truy cập trực tiếp vào trang mạng để xem điểm, tình trạng có mặt tại trường, điểm thi, những chương trình của trường, và các sinh hoạt của con em cũng như tạo dịp dễ dàng cho quý vị liên lạc với nhân viên nhà trường. Vì phụ huynh và cộng đồng tham dự vào việc trường sở là điều thiết yếu cho con em học giỏi, cho nên trường Silver Creek dành nhiều dịp cho phụ huynh gánh vác. Phụ huynh thiện nguyện trong các lớp dạy học sinh bị khuyết tật tự kỷ, cũng như quý vị làm việc ở trường trong giờ ăn, góp phần quan sát theo dõi học sinh. Trường có Hội Đồng Nhà Trường rất năng động, một Ban Cố Vấn Song Ngữ, Hội Tiếp Sức Thể Thao, Hội Làm Đẹp Trường Sở và Hội Phụ Huynh-Giáo Sư Silver Creek. Cũng có các Hội Phụ Huynh-Học Sinh Nói Tiếng Tây Ban Nha, Hội Phụ Huynh-Học Sinh Người Mỹ Gốc

Phi Châu và Hội Phụ Huynh-Học Sinh Người Mỹ Gốc Việt Nam hoạt động tích cực, hằng tháng họp mặt để thông tin về những diễn biến ở trường. Để giúp đỡ phụ huynh, nhà trường đã tổ chức những đêm thông tin cho phụ huynh, có thể lược kể là Đêm Phổ Biến về Trợ Giúp Tài Chính và Đêm Hướng Dẫn Các Phụ Huynh Có Con Học Lớp 9. Hơn nữa, các giáo sư cố vấn hằng năm đều có những buổi thăm nhà quý vị và tổ chức những buổi hội thảo để phổ biến những thông tin về đại học, trợ giúp tài chính, và tình trạng tốt nghiệp của học sinh. Trường Silver Creek có những sinh hoạt hằng năm cũng như các buổi lễ trang trọng để mời quý phụ huynh/người giám hộ đến tham dự. Những chương trình cá biệt gồm các lễ phát thưởng thường niên và lục cá nguyệt. Những giải thưởng này phát vào mỗi mùa thể thao; cũng có những giải âm nhạc, khiêu vũ, giải thưởng cho các chương trình AVID, NJROTC, Đêm Tôn Vinh Honor Night, Giải Thưởng của Tổ Chức Học Bổng California (California Scholarship Federation), và các giải thưởng của Hội Danh Dự Quốc Gia Hoa Kỳ (National Honor Society). Cũng có những buổi trình diễn Kịch Nghệ, Hợp Xướng và khiêu vũ cùng những buổi trình diễn của các chương trình FANTASTICS, Winterfest, Noche de Fama, của Tổ Chức Quốc Gia Đặc Trách những Phương Án Kế Hoạch Doanh Nghiệp Giảng Dạy (National Foundation of Teaching Entrepreneurship Business Plan Project), và những buổi lễ khác nhau do các câu lạc bộ và những tổ chức học sinh cổ vũ cộng đồng tham dự việc trường và tôn vinh những nét khác biệt của tập thể học sinh Silver Creek.

Nếu quý vị quan tâm đến việc tham dự bất kỳ chương trình nào kể trên hoặc muốn thêm thông tin, xin cứ vui lòng điện thoại cho chánh văn phòng hiệu trưởng là bà Christina Trujillo ở điện thoại số 408-347-5611.

Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp	
Cấp Lớp	Số học sinh
Lớp 9	590
Lớp 10	617
Lớp 11	612
Lớp 12	549
Toàn Bộ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	2,368

Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Tiểu Nhóm	
Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	3.3
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	0.4
Người Á châu	41.8
Người Phi luật tân	12.9
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	35.7
Thổ Dân Hawaiian hoặc Người Đảo	0.6
Người da trắng	4.2
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	1
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	45.9
Những Người Học Tiếng Anh	33.2
Học Sinh Khuyết Tật	7.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học

Phần này cung cấp thông tin về kế hoạch bảo vệ an toàn toàn diện của trường, bao gồm cả ngày mà trên đó các kế hoạch an toàn lần cuối xem xét, cập nhật, và thảo luận với các giảng viên, cũng như một mô tả ngắn gọn về các yếu tố chính của kế hoạch.

Trường Silver Creek đã soạn thảo một Kế Hoạch An Toàn Trường Sở cẩn kỹ, bao gồm việc lượng giá những tội ác liên hệ đến trường học, kế hoạch duy trì môi trường học tập an toàn và an ninh, cùng những quy định và thủ tục an toàn trường sở. Hằng năm, Kế Hoạch An Toàn cho trường Silver Creek đều được Ban An Toàn Nhà Trường gồm các giáo sư, nhân viên tạp vụ, quản trị viên, học sinh, phụ huynh, và các thành viên cộng đồng tái lượng giá, điều chỉnh, và cập nhật. Kế Hoạch An Toàn Nhà Trường lúc nào cũng sẵn sàng cho công chúng xem xét. Kế Hoạch An Toàn Trường Silver Creek được Hội Đồng Quản Trị Học Khu East Side Union High School District theo dõi và chấp thuận hằng năm. Kế Hoạch An Toàn Nhà Trường chỉ được thi hành khi có chữ ký chấp thuận của một giáo sư tổ viên trong nhóm thương lượng của giáo sư (Hội Giáo Sư Học Khu East Side). Để bảo đảm nhân viên nhà trường luôn luôn lo toan cho trường sở được an toàn, chiếu theo luật pháp, nhà trường mỗi năm phải tập dợt bốn lần về việc di tản, khoá kín cổng trường, chống hoả hoạn, động đất và di tản toàn bộ. Những buổi họp bắt buộc về an toàn mỗi năm đều năm đều được toàn thể nhân viên nhà trường duyệt xét vào đầu năm học. Bao nhiêu năm nay, trường Silver Creek luôn đặt ưu tiên là môi trường trường sở phải an toàn và lành mạnh, và trọng tâm vẫn là an sinh thể chất và lành mạnh tinh thần của học sinh và nhân viên nhà trường. Khách khứa đến thăm trường phải vào văn phòng toà nhà chính xin phép và được trao phiếu viếng thăm thì mới được vào trường. Silver Creek có Ban An Toàn mười bốn người luôn theo dõi nhà trường trong các giờ nghỉ và giờ ăn. Giám thị, các tổng giám thị và hiệu phó kỹ luật theo dõi toàn trường trong giờ học và cho đến khi ngày học chấm dứt. Học sinh có trật tự, giữ hạnh kiểm và lúc nào cũng được khen ngợi về cư xử chín chắn và có hạnh kiểm tốt.

Số Trung Bình Trong Lớp và Việc Phân Bỏ Số Học Sinh Trong Lớp												
Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp											
	1-20			21-32			33+					
	10	11	12	10	11	12	10	11	12	10	11	12
Anh Ngữ	29.4	29.5	29.5	8	13	12	52	32	30	24	49	48
Toán	31	29.2	31.8	8	17	8	29	15	14	35	48	50
Khoa Học	33.4	33.8	32.3	1	2	4	16	5	8	47	55	50
Khoa Học Xã	32.3	31.5	30.5	0	6	8	25	11	13	41	44	43

* Số lớp học cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học).

Đình Chỉ Học Tập và Đuối Học			
Trường	09-10	10-11	11-12
Đình Chỉ Học Tập	8.78	9.91	14.37
Đuối Học	0.04	0	0
Khu Học Chánh	09-10	10-11	11-12
Đình Chỉ Học Tập	16.78	11.87	15.53
Đuối Học	0.15	0.14	0.1

* Tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đuối học được tính bằng cách chia tổng số các sự cố của tổng số học sinh ghi danh tham gia (và nhân cho 100).

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2012-13)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Mô tả về sự an toàn, sạch sẽ, và đầy đủ của các cơ sở trường học
- Mô tả của bất kỳ cải tiến cơ sở vật chất theo kế hoạch hoặc mới hoàn thành
- Năm và tháng, trong đó các dữ liệu được thu thập
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt

Năm và tháng trong đó dữ liệu được thu thập: {rCA_SARC_GoodReparDate}

Khái quát

Học khu nỗ lực bảo đảm là các trường đều sạch sẽ, an toàn, và làm việc đúng mức. Để thực hiện những điều này, học khu áp dụng chính sách thăm dò các cơ sở vật chất mà Phòng Xây Dựng Các Trường Công Lập Tiểu Bang California đề ra. Văn phòng nhà trường và văn phòng học khu luôn có sẵn những kết quả thăm dò này.

Tiến Trình và Lịch Trình Làm Sạch Nhà Trường

Hội Đồng Quản Trị Học Khu đã chấp thuận các tiêu chuẩn làm sạch sẽ mọi trường trong học khu. Ban lãnh đạo ngày ngày sát cánh với ban tạp dịch để hoạch định giờ giấc lau chùi dọn dẹp để trường sở lúc nào cũng sạch sẽ và an toàn. Các phòng vệ sinh đều được hiệu phó kỹ thuật và các nhân viên tạp dịch theo dõi hằng ngày về tình trạng sạch sẽ cũng như các vật dụng bên trong. Mọi toà nhà đều được theo dõi xem có dấu vết phá hoại hay viết hoặc vẽ bậy hay không để kịp thời sửa chữa hoặc xoá bỏ sau khi nhân viên trách nhiệm đã báo cáo và lập hồ sơ.

Ngân Sách Bảo Toàn Trả Chậm

Học khu tham dự Chương Trình Bảo Toàn với Ngân Sách Trả Chậm của Tiểu Bang. Ngân sách này cung ứng những tài khoản chi trả thích đáng từng đồng một để giúp các học khu chi trả những mục sửa chữa lớn hoặc thay thế những bộ phận nhà cửa hiện thời. Điển hình là làm mái, ống nước, các hệ thống nhiệt, điện, lạnh, sơn trong, ngoài và thay thảm mới.

Trường, Lớp Cũ Kỹ

Trường được xây năm 1969 để chứa khoảng 1,800 học sinh mà hiện nay thì chứa hơn 2,350 em. Vì cư dân phía nam học khu gia tăng đáng kể nên số học sinh ghi danh vào Silver Creek vượt quá mức quy định ban đầu tới trên 30%. Nhà trường sử dụng các nhà gỗ làm lớp học. Khi các dự luật G và A được thông qua, trường được tài trợ để xây mới các phòng học và xây thêm một toà nhà hai-tầng làm các lớp học mới và các phòng thí nghiệm khoa học hiện đại. Công trình xây mới này đã giảm bớt số nhà gỗ sử dụng làm lớp học. Dự luật E mới được thông qua giúp nhà trường xây được một Rạp Hát/Nhà Đa Dụng có nhiều phòng học, là nơi làm việc của khoa Nghệ Thuật Trình Diễn và cũng thêm chỗ cho toàn trường tổ chức thi cử cho học sinh. Cũng nhờ sắc luật E mà nhà trường đã cải tiến được nhiều tiện nghi khác, trong đó là kế hoạch xây mới phòng để đồ cho nữ sinh và đổi mới sân softball nữ sinh.

Các Dự Án Bảo Trì

Vì trường được thiết kế cho sĩ số 1,800 học sinh mà hiện nay lên đến 2,350 em, nên các phòng vệ sinh lúc nào cũng có người dùng, và ban quản trị cũng như nhân viên tạp dịch lúc nào cũng phải theo dõi những nơi này về mặt vệ sinh, chùi rửa cũng như vật dụng trong các phòng vệ sinh. Ban quản trị hăng hái giải quyết các vấn đề xảy ra về mặt sạch sẽ trong nhà vệ sinh mỗi khi nhận được báo cáo. Nói chung thì các nhân viên Bảo Trì và Làm Cây Cảnh đều làm việc hết mức để gìn giữ cho các lớp học và khắp nơi trong trường được sạch sẽ. Nhà trường và học sinh sát cánh bên nhau trong tinh thần đầy thiện chí.

Các Dự Án Đổi Mới

Bắt đầu từ tháng 3 năm 2006, một toà nhà mới đã được xây dựng, có thêm các phòng học khoa học và các lớp học thường. Toà nhà mới này hoàn tất vào mùa xuân năm 2007, khiến giáo sư khoa học nào của trường Silver Creek cũng có phòng dạy đi kèm với phòng thí nghiệm. Trong ba năm vừa qua, các toà nhà trong trường đều hoàn toàn được sửa mới. Tháng hai năm 2008, Học Khu East Side Union High School District thông qua dự luật trái phiếu \$349 triệu nên trường Silver Creek tiếp tục được nâng cấp. Được trái phiếu giúp đỡ, Nhà Đa Dụng/Rạp Hát đang được xây dựng và dự trù hoàn tất vào mùa thu năm 2012. Các dự án khác sẽ tiếp theo trong tương lai gần đây gồm việc xây mới những tiện nghi thể dục thể thao nhà trường.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt (Niên Khóa 2012-13)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Xác định tình trạng sửa chữa cho các hệ thống niêm yết
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt
- Đánh giá Toàn diện (hàng dưới cùng)

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Giương Mấu	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống	[]	[]	[X]	[]	Thư viện, phòng học vụ, và phòng hành chính sẽ có hệ thống sưởi, thông gió và điều hòa không khí mới vào mùa hè năm 2015.
Bên trong: Các Bề Mặt Bên Trong	[]	[X]	[]	[]	Phải thay và/hoặc sửa chữa giấy lót tường các tòa nhà E, T, và N. Quy định năm nay phải hoàn tất. Nhiều phòng có trần nhà hoen ố. Quy định năm nay phải hoàn tất. Các tòa nhà H và J có một số gạch lót trần cần sửa và/hoặc thay mới. Quy định hoàn tất vào niên khóa tới.
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	[]	[X]	[]	[]	Một số tòa nhà trong trường bị nhện quấy rối. Học khu đã thuê công ty kiểm soát dịch họa xịt thuốc khi cần thiết.
Điện: Điện	[]	[]	[X]	[]	Nhiều đèn trong phòng ốc và cầu chì tự động cần thay mới. Việc này sẽ hoàn tất trong năm học này.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	[]	[]	[X]	[]	Các máy nước uống luôn được sửa chữa khi cần thiết. . Phòng vệ sinh tòa nhà K cần thay các bồn rửa tay và gạch lót. Phòng vệ sinh này và các phòng vệ sinh khác sẽ được nâng cấp vào mùa hè năm 2013. Phòng vệ sinh tòa nhà U cần sửa các bồn rửa tay, đặc biệt là bồn rửa tay phòng U-3. Việc sửa chữa sẽ được lên chương trình.
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	[]	[X]	[]	[]	Phòng tập tạ và các nhà thể dục nhỏ và lớn bị mất các bình chữa lửa. Học khu sẽ xem xét khu vực và bảo đảm các bình này đều ở đúng chỗ cần thiết..
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	[]	[X]	[]	[]	Sẽ thay các khán đài lộ thiên vào mùa hè năm 2013.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	[]	[]	[X]	[]	Sẽ thay cửa ra vào các tòa nhà I, K, A, M, J và nhà hành chính. Công trình này đã khởi sự năm 2012 và dự trù hoàn tất năm 2014. Cửa sổ phòng K-2 bị nứt Học khu sẽ xem xét và ấn định thay cửa sổ mới. Đã láng mặt sân viêt dã. Sẽ trải nhựa và láng mặt các lối đi nội thất trong trường, sân đậu xe nhân viên nhà trường, sân đậu xe học sinh và sân bóng rổ liên tiếp vào mùa hè ba năm sắp tới. Sân football đã được trải cỏ nhân tạo. Sân bóng đá và các sân đa dụng sẽ được trồng cỏ mới vào năm 2012. Việc này sẽ hoàn tất vào tháng Giêng, 2013.
Xếp Hạng Tổng Quát	[]	[X]	[]	[]	

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên			
Trường	09-10	10-11	11-12
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	94	100	87.2
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	9	2	2
Dạy Ngoài Chuyên Môn	0	0	0
Khu Học Chánh	09-10	10-11	11-12
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	935.3
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	26.4

Phát Triển Nghiệp Vụ

Phần này cung cấp thông tin về số ngày được cung cấp cho sự phát triển chuyên nghiệp và phát triển chuyên môn liên tục trong các năm gần đây nhất ba.

Những dịp nhân viên tu nghiệp rất đa dạng và rõ ràng là bám sát những tiêu chuẩn tiểu bang và các mục tiêu, giá trị nòng cốt của trường mà tiểu bang và trường cùng đề ra cho suốt năm học cũng như vào dịp hè. Trường chúng tôi có kế hoạch chặt chẽ và sáng suốt để nhân viên phát triển chuyên nghiệp căn cứ trên các số liệu thực tiễn rút ra từ tiến trình giảng dạy và học tập. Không những giáo sư và nhân viên tham dự tu nghiệp tại trường mà còn tham dự nhiều buổi tu nghiệp ở Học Khu. Ngoài ra, nhiều giáo sư còn đi học các lớp chuyên nghiệp ở các đại học, đại học cộng đồng và tham dự các buổi hội thảo tại Phòng Giáo Dục Hạt Santa Clara. Những buổi họp hướng dẫn Yểm Trợ và Lượng Giá các Giáo Sư Mới Vào Nghề và những giáo sư mới là cách thức giúp đỡ những giáo sư mới. Nhà trường đã thiết lập và thực hiện thành công một phương thức tu nghiệp để phát triển chuyên môn. Các buổi hội thảo toàn trường và những buổi họp ban được thường xuyên tổ chức để các giáo sư có thể tiếp tục phát triển chuyên môn để yểm trợ cho các nỗ lực toàn trường hầu học trình luôn bám sát các tiêu chuẩn bộ môn mà tiểu bang đề ra, đồng thời cũng hậu thuẫn cho khả năng thông thạo của học sinh và phương pháp giảng dạy tùy theo trình độ cá nhân của mỗi em hầu bảo đảm thành quả học tập của tất cả mọi học sinh.

Để chu kỳ tu nghiệp được liên tục, chương trình phát triển chuyên môn được cá nhân hóa cho hợp với nhu cầu bộ môn của mỗi giáo sư, nhân viên, và quản trị viên. Tu nghiệp giáo sư không những phản ánh cách dạy thực tiễn hay nhất mà còn bám sát những tiêu chuẩn Nghề Giáo mà Tiểu Bang California đề ra. Giáo sư và nhân viên tham dự các buổi phát triển chuyên môn bám sát các lãnh vực giảng dạy của mình và những phương án của học khu ở nhiều cấp độ. Ở cấp trường, việc phát triển chuyên môn được sắp xếp với trọng tâm tổng quát hóa (ví dụ: giảng dạy căn cứ vào các tiêu chuẩn), và những khía cạnh cá biệt của chương trình phát triển chuyên môn (ví dụ: các phương pháp giảng dạy cá biệt), mỗi mỗi đều được cá nhân hóa để đáp ứng các động cơ và nhu cầu của mỗi bộ môn giảng dạy. Về Anh ngữ chẳng hạn, các giáo sư nghiên cứu luận văn của học sinh để xác định phương pháp giảng dạy nào hữu hiệu mà lại bám sát tiêu chuẩn, trong khi về Thể Dục thì giáo sư lại xem xét FitnessGram (Biểu đồ Thể lực) để thiết lập các phương pháp giảng dạy hữu hiệu dùng trong giáo dục thể chất. Học khu cũng dành nhiều cơ hội giúp giáo sư trau dồi kiến thức, gia tăng kỹ năng điều khiển lớp học, và súc tích vốn tay nghề giảng huấn với nhiều phương pháp đặc dụng.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy

Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Liên Bang (Elementary and Secondary Education Act - ESEA), còn gọi là luật Không Bỏ Rơi Trẻ Em Nào (No Child Left Behind - NCLB), đòi hỏi các môn học chính phải do các Giáo Viên Giỏi giảng dạy, được định nghĩa là có ít nhất một văn bằng cử nhân, có chứng nhận trình độ thích hợp tại California, và chứng minh có đủ kiến thức về môn học chính. Muốn biết thêm chi tiết, xem trang Web về Cải Tiến Chất Lượng dành cho Hiệu Trưởng và Giáo Viên của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính		
Địa Điểm Các Lớp Học	Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	97.69	2.31
Districtwide		
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	96.76	3.24
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao	96.57	3.43
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp	96.7	3.3

* Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 25% hoặc ít hơn.

Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên			
School	10-11	11-12	12-13
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên	3	2	1
Tổng số Trường Hợp Phân Công Giáo	3	2	2
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

* "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác	
Số FTE Được Phân về Trường	
Cố Vấn Viên Học Tập	2
Chuyên Gia Cố Vấn (Phát Triển Nghề Nghiệp hoặc Giao	0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Nhân Viên Thư	.2
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán nghiệp	0
Tâm Lý Gia	0
Nhân Viên Xã Hội	0
Y Tá	0
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp	0
Nhân Viên Khác	0
Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập	
Cố Vấn Viên Học Tập	1183

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (Full Time Equivalent - FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2010-11)

Level	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh			Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/Giới Hạn	Cơ Bản/Không Giới Hạn	
Trường	\$5,990	\$1,184	\$4,806	\$76,613
Khu Học Chánh	♦	♦	\$5,234	\$77,458
Tiểu Bang	♦	♦	\$5,455	\$70,792
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Khu Học Chánh			-8.9%	-1.1%
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Tiểu Bang			-13.5%	7.6%

- * Chi phí bổ sung/hạn chế xuất phát từ ngân khoản mà việc sử dụng được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ. Ngân khoản do khu học chánh hoặc hội đồng điều hành dành cho các mục đích cụ thể không được coi là hạn chế
- ** Chi phí căn bản/không hạn chế lấy từ ngân khoản mà việc sử dụng không được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ, trừ khi theo các tiêu chuẩn hướng dẫn tổng quát.

Muốn có thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường cho tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Chi Phí Giáo Dục Hiện Nay và cho Mỗi Học Sinh của CDE tại

<http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/>. Muốn có thông tin về tiền lương giáo viên tại tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>. Muốn tìm hiểu chi phí và tiền lương cho một khu học chánh cụ thể, xem trang Mạng Điện Toán Ed-Data tại: <http://www.ed-data.org>.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2010-11)		
Category	Số Tiền của Khu Học Chánh	State Average for Districts In Same Category
Lương Khởi Điểm của Giáo	\$47,104	\$42,660
Mức Lương Trung Bình của	\$74,444	\$69,198
Mức Lương Cao Nhất của	\$95,445	\$88,943
Mức Lương Trung Bình của		
Mức Lương Trung Bình của		\$121,140
Mức Lương Trung Bình của	\$126,498	\$127,707
Mức Lương của Giám Đốc	\$215,844	\$202,123
Percent of District Budget		
Số Phần Trăm Ngân Sách	41%	36%
Số Phần Trăm Ngân Sách	3%	5%

* Muốn có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Tài Khóa 2011-12)

Phần này cung cấp thông tin cụ thể về các loại chương trình và dịch vụ có sẵn tại trường có hỗ trợ và hỗ trợ sinh viên. Ví dụ, câu chuyện này có thể bao gồm các thông tin bổ sung về các dịch vụ giáo dục có liên quan đến tình trạng liên bang Chương trình của trường (PI) Cải thiện.

Nhờ các ngân quỹ hạng mục và những nguồn tài trợ khác, học sinh khuyết tật của trường Silver Creek có rất nhiều cơ hội được phục vụ bổ túc ngoài việc học chính. Những dịch vụ bổ túc này được các ngân quỹ hạng mục chi trả để học kèm, học bù lấy credit, học theo giáo trình y tế, nhận các dịch vụ tư vấn và các chương trình yểm trợ dành sẵn cho học sinh, phụ huynh, nhân viên nhà trường và gia đình. Việc trợ giúp quý giá này và các nguồn giúp đỡ trong cộng đồng giúp học sinh và nhà trường giải quyết những nhu cầu hằng ngày khi nhiều em ở tuổi thiếu niên bị căng thẳng thần kinh và gặp khó khăn trầm trọng để giúp các em trưởng thành về nhân tính và cảm xúc. Các em có dịp sử dụng máy điện toán, trao đổi với giáo sư và được bạn cùng trang lứa dạy kèm sau giờ học. Trung Tâm Homework và Dạy Kèm mở cửa cho các em sau ngày học cũng được các ngân quỹ hạng mục kể trên tài trợ. Các lớp Luyện Thi CAHSEE về Toán và Anh Văn giúp học sinh trau dồi kỹ năng Anh ngữ và Toán hầu có thể thi đậu Kỳ Thi Ra Trường Trung Học mà tiểu bang California quy định. Chương trình Tập Đọc 180 (Read 180) giúp học sinh trau dồi kỹ năng đọc hiểu trong lớp. Trường Silver Creek có những chương trình đặc biệt sau đây.

- Chương Trình Cải Tiến Nhà Trường
- Trung Tâm Homework và Dạy Kèm
- Nhóm Tiến Bước Lành Mạnh/Đa Dịch Vụ
- Giáo Dục Các Học Sinh Có Thiên Khiếu và Tài Năng
- Trau Dồi Anh Ngữ
- Các Lớp Trau Dồi Anh Ngữ học chung với học sinh chính quy (Sheltered) và Chương Trình Tập Đọc 180
- Luyện Thi CAHSEE về Anh Văn và Toán
- AVID
- Học Viện Quản Trị và Kỹ Thuật
- Trung Tâm Dạy Nghề Hạt Santa Clara CCOC
- Các lớp học tại trường Đại Học Cộng Đồng Evergreen
- Học Viện Tốt Nghiệp Grad Academy
- Huấn Luyện Sĩ Quan Trừ Bị Cấp Ủy Hải Quân (NJROTC)

Phẩm Chất, Tình Trạng Hiện Tại, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Niên Khóa 2012-13)

Phần này mô tả các cuốn sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy này có phải là tài liệu được phê chuẩn gần đây nhất hay không; có đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho mỗi học sinh hay không; và thông tin về việc trường sử dụng các giáo trình trợ giúp giảng dạy hoặc các cuốn sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy không được phê chuẩn hay không.

Năm tháng mà dữ liệu được thu thập: {rCA_SARC_AVAILTEXT_DateofData_Vietnamese}

Từ đợt phê chuẩn mới đây nhất? có

Số phần trăm học sinh không có sách giáo khoa riêng 0

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy/năm phê chuẩn
Tập Đọc/Văn Khoa	Anh ngữ 1 – “The Language of Literature Grade 9” McDougal Littell 2002 Anh ngữ 2 – “The Language of Literature” Grade 10 McDougal Littell 2002 Anh ngữ 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 Anh ngữ 4 – “The Language of Literature World Literature” McDougal Littell 2002
Toán	Đại số I – “Algebra 1” McDougal Littell Hình học – “Geometry” McDougal Littell Đại số II – “Algebra 2” McDougal Littell Toán tích phân – “Precalculus With Limits” Houghton Mifflin
Khoa Học	Khoa học Kết hợp 1 – “Conceptual Physical Science/Explorations” Holt Physical ScienceAddison-Wesley/Holt 1999, 2003, 2008 Sinh học – “Biology: Web of Life; Holt Biology” Holt/ 1998, 99, 04 Hóa học – “Chemistry: Connections to our Changing World” Prentice-Hall/ 2000, 2002 Vật lý – “Physics Serway & Faughn” Thomson Brooks/Cole/ 2002
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Sử thế giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe 2006 Chính phủ Mỹ – “Magruder’s American Government” Prentice Hall 1997 Chính phủ Mỹ – “We The People” Center for Civic Education 2002
Ngoại Ngữ	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận
Sức Khỏe	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận
Dụng Cụ Trong Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị đúng mức

Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Chương Trình Báo Cáo và Khảo Thí Được Tiêu Chuẩn Hóa (STAR) bao gồm nhiều phần chính, gồm có:

- **Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California (CST)**, bao gồm Anh ngữ-văn khoa (ELA) và toán cho các lớp từ hai tới mười một; khoa học cho các lớp năm, tám và chín cho tới mười một; và lịch sử-khoa học xã hội cho các lớp tám và chín cho tới mười một.
- **Thẩm Định Tu Chính của California (CMA)**, một cuộc thẩm định thay thế dựa trên tiêu chuẩn thành tích thay đổi trong ELA cho các lớp từ ba đến mười một, toán học cho các lớp từ ba đến bảy, Đại số I, và Hình học; và khoa học tại các lớp năm và tám, và Khoa học Đời sống trong lớp mười. CMA được thiết kế để đánh giá những học sinh có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể đạt được mức độ thành thạo theo cấp lớp trong kỳ thẩm định các tiêu chuẩn nội dung môn học của tiểu bang California, cho dù có hoặc không có các phương tiện trợ giúp đặc biệt.
- **Thẩm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác của California (CAPA)**, bao gồm ELA và toán trong các lớp từ hai tới mười một, và khoa học cho các lớp năm, tám và mười. CAPA dành cho các học sinh có tình trạng khuyết tật về nhận thức nghiêm trọng, là những em có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể dự các kỳ thi CST với phương tiện trợ giúp đặc biệt hoặc điều chỉnh, hoặc CMA với phương tiện trợ giúp đặc biệt.

Các cuộc thẩm định theo Chương trình STAR cho thấy học sinh học hành như thế nào so với các tiêu chuẩn nội dung của tiểu bang. Trong mỗi kỳ thẩm định này, điểm của học sinh được báo cáo dưới dạng trình độ học tập.

Muốn có thông tin chi tiết về kết quả Chương Trình STAR cho mỗi cấp lớp và trình độ học tập, trong đó bao gồm cả số phần trăm học sinh không dự thi, xem trang mạng điện toán về Kết Quả STAR của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh - So Sánh Ba Năm									
Môn Học	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	09-10	10-11	11-12	09-10	10-11	11-12	09-10	10-11	11-12
Văn Khoa	55	56	56	48	49	50	52	54	56
Toán	34	39	38	27	30	29	48	50	51
Khoa Học	49	55	57	46	50	52	54	57	60
Lịch Sử Xã Hội Học	47	47	45	39	43	43	44	48	49

Tiếp Cận Internet

Hiện có cho tiếp cận Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác có thể tiếp cận công cộng được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Tiếp cận Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên căn bản ai đến trước thì được trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, đặc ài tđhời gian có thể sử dụng máy (tùy thuộc vào tình trạng có sẵn), các dạng chương trình phần mềm có sẵn trên máy, và khả năng in ra tài liệu.

Trang Mạng Điện Toán Hợp Tác Ed-Data

Ed-Data là chương trình hợp tác của CDE, EdSource, và Toán Hỗ Trợ và Quản Lý Khủng Hoảng Tài Chánh (Fiscal Crisis Management and Assistance Team - FCMAT) để cung cấp thông tin sâu rộng về tài chánh, nhân khẩu, và hiệu suất về các trường và khu học chánh tại California từ mẫu giáo đến lớp mười hai.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất				
Nhóm	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc			
	Anh Ngữ-Văn Khoa	Toán	Khoa Học	Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	50	29	52	43
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	56	38	57	45
Nam	51	38	57	49
Nữ	62	37	57	41
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	37	18	42	36
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân				
Người Á châu	69	56	69	58
Người Phi luật tân	64	38	60	50
Người gốc Tây ban nha hoặc La	37	15	39	26
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo	55	45		
Người da trắng	73	38	67	56
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	70	38	61	47
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	49	34	51	39
Các Học Viên Anh Ngữ	7	27	6	3
Học Sinh Bị Khuyết Tật	8	10	13	6
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	40	12	27	25

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2011-12)

Kỳ Thi Thể Dục California (PFT) chỉ dành cho các học sinh lớp năm, bảy, và chín. Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Muốn có thông tin chi tiết về kỳ thi này và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và tiểu bang, xem trang Mạng Điện Toán PFT của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/>.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Tiêu Chuẩn Sức Khỏe Tốt		
	Bốn trong Sáu	Năm trong Sáu	Sáu trong Sáu Tiêu
9	12.6	37.2	38.5

DataQuest

DataQuest là một khí cụ trên mạng có trên trang mạng của CDE DataQuest tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, DataQuest là hệ thống cung cấp báo cáo để giải trình (ví dụ như Chỉ Số Kết Quả Học Tập của tiểu bang [API], Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu của liên bang [AYP]), dữ liệu khảo thí, sĩ số học sinh, số học sinh tốt nghiệp trung học, số học sinh bỏ học giữa chừng, sĩ số học sinh theo khóa học, số nhân viên, và dữ liệu liên quan tới các học viên tiếng Anh.

Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập tại tiểu bang và tiến bộ của các trường tại California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Muốn có thông tin chi tiết về API, xem trang Mạng Điện Toán API của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Sự Gia Tăng về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn Theo Nhóm Học Sinh – So			
Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Thụ		
	09-10	10-11	11-12
Tất Cả Học Sinh trong Trường	8	15	-2
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc			
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân			
Người Á châu	2	12	3
Người Phi luật tân	15	8	21
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	-3	21	-14
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái			
Người da trắng			
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn			
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	15	8	-7
Những Người Học Tiếng Anh	-26	54	1
Học Sinh Khuyết Tật			-74

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. Mức xếp hạng API toàn tiểu bang nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang. **Mức xếp hạng API của các trường tương tự** phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với mười trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm			
Mức Xếp Hạng API	2009	2010	2011
Trên Toàn Tiểu Bang	7	7	7
Các Trường Tương	7	6	8

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2012-13)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiêu Đề I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (văn khoa Anh ngữ ELA hoặc toán) hoặc đối với cùng một yếu tố chỉ báo (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Muốn có thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI, xem trang Mạng điện toán Xác Định Tình Trạng PI của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2010-2011	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Year 3	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		12
Số Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến		57.1

Mức Tăng Chỉ Số Kết Quả Học Tập theo Nhóm Học Sinh - So Sánh API Tăng Trưởng 2012

Bảng này trình bày, theo nhóm học sinh, con số học sinh được bao gồm trong API và API Tăng Trưởng 2011 ở cấp trường, LEA, và tiểu bang.

Nhóm Học Sinh	Trường	Quận	Tiểu Bang	
Tất Cả Học Sinh trong Trường	Số học sinh	1,669	16,761	4,664,264
	Tăng trưởng API	784	748	788
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	Số học sinh	56	541	313,201
	Tăng trưởng API	698	675	710
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	Số học sinh	6	61	31,606
	Tăng trưởng API		699	742
Người Á châu	Số học sinh	723	5,514	404,670
	Tăng trưởng API	853	859	905
Người Phi luật tân	Số học sinh	229	1,485	124,824
	Tăng trưởng API	833	803	869
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	Số học sinh	563	7,489	2,425,230
	Tăng trưởng API	680	653	740
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương	Số học sinh	12	117	26,563
	Tăng trưởng API	678	692	775
Người da trắng	Số học sinh	59	1,353	1,221,860
	Tăng trưởng API	803	789	853
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	Số học sinh	18	165	88,428
	Tăng trưởng API	892	784	849
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	Số học sinh	864	9,107	2,779,680
	Tăng trưởng API	749	696	737
Những Người Học Tiếng Anh	Số học sinh	577	6,849	1,530,297
	Tăng trưởng API	715	667	716
Học Sinh Khuyết Tật	Số học sinh	105	1,554	530,935
	Tăng trưởng API	408	455	607

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Luật ESEA liên bang quy định tất cả các trường và khu học chánh phải đạt các tiêu chí về Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

- Tỷ lệ tham gia các kỳ thẩm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn văn khoa Anh ngữ (ELA) và toán
- Phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo trong các kỳ thẩm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
- API là công cụ chỉ báo bổ sung
- Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học cơ sở)

Muốn có thông tin chi tiết về AYP, gồm cả tỷ lệ tham gia và số phần trăm đạt trình độ thông thạo theo nhóm học sinh, xem trang Mạng Điện Toán AYP của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Chỉ tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Đạt AYP Tổng Quát	No	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ	Yes	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Yes	Yes
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Văn	No	No
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Toán	No	No
Đáp ứng Tiêu Chuẩn API	Yes	Yes
Đáp ứng Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (nếu áp dụng)	No	No

Các Yêu Cầu Để Được Nhận Vào Học Tại Các Trường Đại Học Công Lập California

University of California

Các yêu cầu về nhập học đối với University of California (UC) theo đúng các qui định hướng dẫn trong Kế Hoạch Chính. Kế hoạch này qui định một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học giỏi nhất của tiểu bang, cũng như các học sinh chuyển trường đã hoàn tất thành công khóa học đại học nhất định, sẽ hội đủ điều kiện được nhận vào trường UC. Các đòi hỏi này được thiết kế để đảm bảo là mọi học sinh hội đủ điều kiện phải chuẩn bị thích hợp cho bài vở trình độ Đại Học.

Để biết các điều kiện thu nhận tổng quát, xin viếng trang Mạng về Thông Tin Thu Nhận UC tại <http://www.universityofcalifornia.edu/admissions/>. (Nguồn Bên Ngoài)

California State University

Khả năng hội đủ điều kiện để được nhận vào học tại California State University (CSU) được quyết định bằng ba yếu tố:

- Các khóa học cụ thể của trung học
- Điểm số của các khóa học quy định và điểm thi
- Tốt nghiệp trung học

Một số trường có các tiêu chuẩn cao hơn cho các môn chính nhất định hoặc các học sinh nào sống bên ngoài khu vực trường địa phương. Vì con số học sinh làm đơn xin, một vài trường có các tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn thu nhận bổ sung) cho tất cả các đương đơn. Đa số các trường CSU có các chính sách bảo đảm thu nhận tại địa phương cho các học sinh nào tốt nghiệp hoặc chuyển trường từ các trường trung học và đại học đã có quá trình được trường CSU phục vụ tại khu vực đó. Muốn có thông tin về tiêu chuẩn thu nhận, đơn từ, và lệ phí hãy xem trang Mạng CSU tại <http://www.calstate.edu/admission/admission.shtml>. (Nguồn Bên Ngoài)

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học

Bảng này mô tả theo nhóm học sinh tỷ lệ phần trăm số học sinh bắt đầu năm học 2010–11 ở lớp mười hai và nằm trong khóa tốt nghiệp gần đây nhất của trường, đáp ứng tất cả các yêu cầu tốt nghiệp của địa phương và tiểu bang để hoàn thành lớp mười hai, trong đó bao gồm cả việc vượt qua phần thi môn ELA và toán trong CAHSEE hoặc được miễn theo luật tiểu bang hoặc diện miễn trừ theo luật địa phương.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học			
Nhóm	Khóa Tốt Nghiệp 2012		
	Trường	Khu Học	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh trong Trường	91.1	85.0	---
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	100	85.6	---
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	100	80.0	---
Người Á châu	95.5	93.1	---
Người Phi luật tân	90	92.1	---
Người gốc Tây ban nha hoặc La	83.9	76.3	---
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái	100	85.7	---
Người da trắng	92.9	89.1	---
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	66.7	80.4	---
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	89.1	73.2	---
Những Người Học Tiếng Anh	73.2	57.4	---
Học Sinh Khuyết Tật	76.2	69.5	---

Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp			
Yếu Tố Chỉ Báo	2008-09	2009-10	2010-11
Trường			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	2.2	12.6	12.9
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	90.44	86.41	85.15
Khu Học Chánh			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	5.6	17.5	17.6
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	81.04	80.92	76.85
Tiểu Bang			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	5.7	16.6	14.4
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	78.59	80.53	76.26

* The National Center for Education Statistics graduation rate as reported in AYP is provided in this table.

Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California

Kỳ Thi Ra Trường Cấp Trung Học California (CAHSEE) chủ yếu sử dụng dưới dạng yêu cầu tốt nghiệp. Tuy nhiên, kết quả lớp mười của kỳ thi này cũng được sử dụng để xác định số phần trăm học sinh ở ba cấp trình độ thông thạo (không thông thạo, thông thạo, hoặc giỏi) trong môn ELA và toán để tính toán sắp xếp các mức AYP theo đòi hỏi của luật liên bang ESEA, còn gọi là NCLB.

Muốn có thông tin chi tiết về các kết quả CAHSEE, xem trang mạng điện toán CAHSEE của CDE tại <http://cahsee.cde.ca.gov/>.

Thi Tốt Nghiệp Trung Học California Kết quả cho Tất cả học sinh - So Sánh Ba Năm			
Môn Học	2009-10	2010-11	2011-12
Trường			
Anh Ngữ - Văn Khoa	64	62	62
Toán	71	69	72
Khu Học Chánh			
Anh Ngữ - Văn Khoa	55	55	54
Toán	58	61	61
Tiểu Bang			
Anh Ngữ - Văn Khoa	54	59	56
Toán	54	56	58

Các Khóa Học Nâng Cao (Niên Khóa 2011–12)		
Môn Học	Số Khóa Học Nâng Cao Được Cung Cấp*	Số Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học Nâng Cao
Khoa Học Điện Toán	0	---
Tiếng Anh	1	---
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật	0	---
Ngoại Ngữ	1	---
Toán	5	---
Khoa Học	4	---
Khoa Học Xã Hội	11	---
Tất cả các khóa học	22	5.6

* Các ô màu đen không cần dữ liệu.

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh - Năm Gần Đây Nhất

Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	46	21	33	39	34	27
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	38	21	41	28	35	38
Nam	44	22	34	29	34	36
Nữ	31	20	48	26	35	39
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	62	19	19	52	28	20
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska						
Người Á châu	27	17	56	10	33	57
Người Phi luật tân	27	24	49	16	48	35
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	54	26	19	52	32	17
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương						
Người da trắng	35	12	53	27	20	53
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	18	24	59	24	71	6
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	46	20	34	32	34	34
Các Học Viên Anh Ngữ	98	2	0	63	19	17
Học Sinh Bị Khuyết Tật	90	8	3	72	21	7
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục						

Tham Gia Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp	
Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số học sinh tham gia trong CTE	293
Số phần trăm học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	35%
Số phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa các trường và các trường sau trung học	66%

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào University of California và/hoặc	
Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	78.9
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Được Yêu Cầu để Nhập Học UC/CSU	36.4

Chương Trình Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp

Phần này cung cấp thông tin về nghiệp vụ Kỹ thuật (CTE) chương trình bao gồm:

- Chương trình và các lớp học được cung cấp mà đặc biệt tập trung vào việc chuẩn bị nghề nghiệp và chuẩn bị cho công việc
- Làm thế nào các chương trình và các lớp học này được tích hợp với các môn học chính khóa và làm thế nào họ hỗ trợ thành tích học tập
- Làm thế nào nhà trường đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh trong quá trình chuẩn bị nghề nghiệp và / hoặc chuẩn bị cho công việc, bao gồm cả nhu cầu duy nhất để xác định quần thể đặc biệt của sinh viên
- Các kết quả đo lường của các chương trình và các lớp học, và làm thế nào họ được đánh giá
- Nhà nước người đại diện chính của CTE của huyện ủy ban cố vấn và các ngành công nghiệp đại diện trong ủy ban

Trường Silver Creek có các lớp chuyên nghiệp như Pháp Y, Viễn Thông, và Thương Mại. Ngoài ra, trường cũng mở các lớp kỹ thuật chuyên nghiệp (CTE), Tiếp Thị, Cơ Bản Viễn Thông, Tin Học Điện Toán, Thương Mại Nhập Môn, Thiết Kế Trang Mạng và Kinh Tế Xí Nghiệp Tư Nhân. Nhà trường tổ hợp với Hội Quốc Gia Huấn Nghệ Kinh Doanh (NFTE) và suốt ba năm qua học sinh Silver Creek đã chiếm hạng ba trên toàn quốc. Năm nay học sinh Silver Creek được sắp hạng nhì toàn quốc và là một trong năm em được gặp Tổng Thống Mỹ tại Phòng Bầu Dục trong Tòa Bạch Ốc. Silver Creek là một trong hai trường của học khu phối hợp với Đại Học San Jose State về mặt giảng dạy Điện Toán cho học sinh nói tiếng Tây Ban Nha là chương trình giúp các học sinh thua thiệt tiếp cận kỹ thuật nhằm mục đích chọn nghề kỹ thuật. Nhiều lớp học của trường chúng tôi nhằm mục đích cho học sinh lấy credit Đại Học Cộng Đồng của các trường Mission, San Jose City và Evergreen Valley.